|  |  |
| --- | --- |
|  UBND QUẬN TÂN BÌNH**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ THAM KHẢO** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 - 2023** **MÔN TOÁN – LỚP 6** *Thời gian: 90 phút*  *(Không kể thời gian phát đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3 điểm)**

***\*Khoanh tròn vào phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:***

**Câu 1:** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào **không** là phân số?

1.  B.  C.  D. 

**Câu 2.** Số đối của phân số là phân số nào sau đây?

 A.  B.  C.  D. 

**Câu 3.** Tìm tất cả các hình có trục đối xứng trong các hình sau.



 a) b) c) d) e) g)

A. a,b,c. B. a,c,d,e . C.b,c,d ,g D. a,b,d

**Câu 4.** Sắp xếp các số thập phân sau **-5,9; 0,8; -7,3; 1,2; 3,41** theo thứ tự tăng dần, ta được:

|  |  |
| --- | --- |
| A. -5,9; -7,3; 0,8; 1,2; 3,41. | B. 3,41; 1,2; 0,8; -5,9; -7,3. |
| C. -7,3; -5,9; 1,2; 3,41; 0,8. | D. -7,3; -5,9; 0,8; 1,2; 3,41. |

**Câu 5.**  Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là ***sai*** ?

|  |
| --- |
| 1. Chữ H là hình vừa có tâm đối xứng,vừa có trục đối xứng.

B. Chữ A là hình có trục đối xứng và có tâm đối xứng.C. Chữ O là hình vừa có trục đối xứng vừa có tâm đối xứng.D. Chữ I là hình vừa có trục đối xứng và có tâm đối xứng |

**Câu 6.** Số đo của góc bẹt bằng bao nhiêu?

1. 300. B. 1200. C. 900. D. 1800.

**Câu 7:** Kết quả phép tính  $\frac{3}{4}.\frac{4}{3}$ = ?

 A. 3 B. 4 C. 1 D. 2

**Câu 8.**  Cho hình vẽ, tia nào trùng với tia Ay ?



A. Tia Ax B. Tia AO, tia AB C. Tia OB, tia By D. Tia BA

**Câu 9**: Cho hình vẽ dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?



A. Điểm A không thuộc đường thẳng d

B. Điểm B thuộc đường thẳng d

C. Điểm A thuộc đường thẳng d

D. Điểm A không thuộc đường thẳng d, điểm B không thuộc đường thẳng d.

**Câu 10** : Cho các chữ sau đây, những chữ cái có tâm đối xứng là:



A. . B. . C. . D. .

**Câu 11.** Khả năng mặt sấp xuất hiện khi tung đồng xu là bao nhiêu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 12.** Một xạ thủ bắn 30 mũi tên vào một tấm bia thì được 22 lần trúng tâm bia. Xác suất thực nghiệm của sự kiện xạ thủ bắn trúng tấm bia là:

A. B. C.  D. 

**II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Bài 1:** (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

a/ 

b/ 

c/ 

**Bài 2:** (1,0 điểm) Tìm x biết

a/ 

b) 

**Bài 3** (1,5 điểm)

Sơ kết học kì I, lớp 6A có 48 học sinh gồm tốt – khá - trung bình. Số học sinh tốt chiếm  số học sinh cả lớp, số học sinh còn lại của lớp bằng  số học sinh khá. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

**Bài 4** (0,5 điểm)

Trong tháng 2, thu nhập và chi tiêu của gia đình bạn Annhư bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Thu nhập | 30 000 000 đồng |
| Chi tiêu | 22 000 000 đồng |
| Để dành được | 8 000 000 đồng |

Trong tháng 3, thu nhập của gia đình bạn An giảm 10% mà chi tiêu lại tăng 10% (so với tháng 2). Hỏi trong tháng 3 gia đình bạn An còn để dành được không ? Nếu được thì để dành được bao nhiêu tiền?

**Bài 5** (1,5 điểm)

Trên tia Ox vẽ hai điểm A và B sao cho OA = 2cm; OB = 4cm

a/ Tính độ dài đoạn thẳng AB?

b/ Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

**Bài 6** (1 điểm):
Gieo một con xúc xắc 6 mặt 20 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 | 4 | 6 | 4 | 3 | 6 | 2 | 5 | 2 | 1 |
| 6 | 1 | 4 | 3 | 2 | 5 | 1 | 4 | 3 | 2 |

Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:

a) Gieo được đỉnh ghi số 2.

b) Gieo được đỉnh ghi số lẻ.

**Hết**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: TOÁN 6**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM *(3,0 điểm)* (mỗi câu đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | A | C | B | D | B | D | C | B | C | C | C | D |

 **PHẦN 2: TỰ LUẬN*****(7,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải** | **Điểm** |
| **1***(1,5đ)* |  a/   | *0,25**0,25* |
| b/  | *0,25**0,25* |
| c/  | *0,25**0,25* |
| **2***(1,0đ)* | a/  | *0,25**0,25* |
| b/   | *0,25**0,25* |
| **3***(1,5đ)* |  Sơ kết học kì I, lớp 6A có 48 học sinh gồm tốt – khá - trung bình. Số học sinh tốt chiếm  số học sinh cả lớp, số học sinh còn lại của lớp bằng  số học sinh khá. Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A? Giải Số học sinh tốt của lớp 6A là 48.  = 16 (học sinh) Số học sinh khá của lớp 6A là (48 – 16) :  = 20 (học sinh) Số học sinh trung bình của lớp 6A là 48 – 16 – 20 = 12 (học sinh) | *0,5**0,5**0,5* |
| **4** *(0,5đ)* |  Trong tháng 2, thu nhập và chi tiêu của gia đình bạn Annhư  bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Thu nhập | 30 000 000 đồng |
| Chi tiêu | 22 000 000 đồng |
| Để dành được | 8 000 000 đồng |

 Trong tháng 3, thu nhập của gia đình bạn An giảm 10% mà chi tiêu lại tăng 10% (so với tháng 2). Hỏi trong tháng 3 gia đình bạn An còn để dành được không ? Nếu được thì để dành được bao nhiêu tiền?Giải Tháng 3 thu nhập giảm 10% nên có thu nhập là: 30 000 000 (100- 10%) = 27 000 000 (đồng) Chi tiêu lại tăng 10% nên có chi tiêu là: 22 000 000 (100%+ 10%) = 24 200 000 (đồng) Vậy tháng 3 gia đình bạn An còn để dành được: 27 000 000 – 24 200 000 = 2 800 000 (đồng) | *0,25**0,25* |
| **5***(1,5đ)* |  Trên tia Ox vẽ hai điểm A và B sao cho OA = 2cm; OB = 4cm a/ Tính độ dài đoạn thẳng AB? b/ Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không?  Vì sao?  a. Ta có : điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên : OA + AB = OB  2 + AB = 4  AB = 4 – 2  AB = 2 (cm)  b. Vì A nằm giữa O và B và OA = AB = 2cm  nên A là trung điểm của đoạn thẳng OB.  | *0,75**0,75* |
| **6***(1,0đ)* |  Gieo một con xúc xắc 6 mặt 20 lần và quan sát số ghi trên đỉnh của con xúc xắc, ta được kết quả như sau:Hãy tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5 | 4 | 6 | 4 | 3 | 6 | 2 | 5 | 2 | 1 |
| 6 | 1 | 4 | 3 | 2 | 5 | 1 | 4 | 3 | 2 |

a) Gieo được đỉnh ghi số 2.b) Gieo được đỉnh ghi số lẻ. Giải a) Ta có: Số lần gieo được đỉnh ghi số 2 là: 4 Tổng số lần gieo là: 20 Vậy xác suất thực nghiệm của sự kiện “Gieo được đỉnh ghi số 2” là:   4: 20 = 0,2 b) Ta có: Số lần gieo được đỉnh ghi số lẻ (tức là 1 hoặc 3 hoặc 5) là: 9 Tổng số lần gieo là : 20 Vậy xác suất thực nghiệm của sự kiện “Gieo được đỉnh ghi số lẻ” là:  9: 20 = 0,45. | *0,5**0,5* |

**---Hết---**